TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/DS-PT
Ngày: 16 - 3 - 2022
V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bích Hải

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chế Linh

Ông Nguyễn Văn Hải

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Vũ Đương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 195/2021/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 67/2021/DS-ST ngày 14/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 336/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968.

Nơi cư ngụ: Phường L, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1974.

Nơi cư ngụ: Phường L, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Bình D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thị xã M, tỉnh Hậu Giang (Văn bản ủy quyền ngày 26/10/20210).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Văn Bé B (chết)

Có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm:

- Bà Trịnh Thị Thu T, sinh năm 1960.

- Anh Nguyễn Khắc T1, sinh năm 1979.

- Chị Nguyễn Thị Thúy D1, sinh năm 1985.

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1957.

3. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974.

Nơi cư ngụ: Khu vực Tân Quới, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Đất tranh chấp hiện do cụ Nguyễn Văn T2 *(chết, ông nội ông H)* đứng tên quyền sử dụng thửa số 317 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất số 3866/GCNRĐ do UBND huyện Thốt Nốt cấp ngày 20.6.1991 tọa lạc tại ấp M, xã L, huyện N, tỉnh Hậu Giang nay là Phường L, quận N, thành phố Cần Thơ.

Quá trình sử dụng ông C chiếm dụng một phần thửa 317 nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả phần đất lấn chiếm có diện tích đo đạc thực tế 79m^2. Nguyên đơn rút yêu cầu bồi thường thiệt hại 2.700.000 đồng và tiền lãi đối với bị đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Đất tranh chấp là cặp sông có nguồn gốc được tách quyền sử dụng từ cụ Cao Văn B1 thuộc thửa 316. Trước đây gia đình bị đơn sử dụng đất này, ông H trồng Mận trên đất này nhưng đến năm 2011 bị đơn chặt đốn 09 cây Mận của nguyên đơn để chiếm dụng đất sử dụng từ đó đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu trả đất thì bị đơn không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Thu T, anh Nguyễn Khắc T1, chị Nguyễn Thị Thúy D1, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn Đ thống nhất trình bày: Đất tranh chấp có nguồn gốc do ông bà để lại hiện do cụ Nguyễn Văn T2 đứng tên quyền sử dụng. Quá trình sử dụng, bị đơn tự ý chiếm dụng diện tích 79m^2 nên các ông bà thống nhất yêu cầu đòi lại đất của nguyên đơn.

Tại bản án sơ thẩm số 67/2021/DS-ST ngày 14/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, đã tuyên như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H về việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C - đất tọa lạc tại Phường L, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả phần đất diện tích 79m^2, mục đích sử dụng: Bến sông, tại vị trí (A) theo Trích đo địa chính cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Thu T, anh Nguyễn Khắc T1, chị Nguyễn Thị Thúy D1, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn Đ được toàn quyền sử dụng.

- Buộc ông Nguyễn Văn C di dời nhà kho có kết cấu khung gỗ, mái tol, 02 vách tol, nền đất, không trần để trả lại cho phía nguyên đơn phần đất diện tích 79m^2 tại vị trí (A) theo Trích đo địa chính.

- Phía ông Nguyễn Văn H (gồm ông Nguyễn Văn H, bà Trịnh Thị Thu T, anh Nguyễn Khắc T1, chị Nguyễn Thị Thúy D1, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn Đ) có trách nhiệm thối hoàn giá trị cây trồng trên đất cho bị đơn số tiền là 893.000 đồng.

- Phía ông Nguyễn Văn H (ông H, bà Thủy, anh Toàn, chị Diễm, ông Sừng, ông Đông) được quyền sở hữu cây trồng trên đất (tại vị trí A theo trích đo) là 01 (một) cây Dừa loại A.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

(Gửi kèm Trích đo địa chính số 02/TTKTTNMT ngày 15.01.2021 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 15/09/2021, bị đơn ông Nguyễn Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì cho rằng quyết định của bản án sơ thẩm không phù hợp pháp luật. Bị đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn - ông Lê Bình D trình bày: Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị xác định lại vị trí đất tranh chấp, yêu cầu đưa UBND quận Thốt Nốt vào tham gia tố tụng để xác định diện tích HLATGT. Phía nguyên đơn kê khai không đúng diện tích đất, hình thể thửa đất. Phần đất tranh chấp được tách ra từ thửa 316, bị đơn sử dụng từ trước, từ đời ông bà đến nay, nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn trả lại diện tích đất lấn chiếm.

Người làm chứng bà Cao Thị Bé B2 trình bày: Thửa 316 trước đây là của gia đình bà Cao Thị Bé B2. Sau khi gia đình thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 11/9/2007, giữa bà và bị đơn có vụ kiện tranh chấp đến Tòa án liên quan đến quyền thừa kế của mẹ bị đơn là bà Cao Thị Bạch L, hai bên đã thỏa thuận bà Bé B2 giao cho ông Nguyễn Văn C thửa 316, ông Nguyễn Văn C giao cho bà Bé B2 số tiền 50.000.000 đồng; hai bên không thỏa thuận về việc giao đất dưới bến sông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, đương sự và Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án*: Nhận thấy, phần đất tranh chấp diện tích 79m^2 do ông Nguyễn Văn T2 đứng tên trên giấy, ông Nguyễn Văn H là người được thừa kế quyền sử dụng đất của ông T2, qua đo đạc thực tế là đúng vị trí thửa đất 317 của ông T2. Bị đơn cho rằng đất tranh chấp tách ra từ thửa 316 và đã sử dụng từ trước là không phù hợp. Tại biên bản ngày 14/8/2011, thể hiện nội dung: Bị đơn tự ý chặt phá cây trồng, nhổ trụ đá hàng rào của ông Nguyễn Văn H và chiếm dụng đất và đã bị Công an phường Tân Lộc lập biên bản. Hành vi chiếm đất của người khác của bị đơn là trái pháp luật nên phải trả lại đất cho người sử dụng hợp pháp. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ.

Từ các phân tích trên đề nghị áp dụng khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Xét tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện thì quyền sử dụng đất tại thửa đất số 317, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp M, xã L, huyện N, tỉnh Hậu Giang do ông Nguyễn Văn T2 (ông nội nguyên đơn) đứng tên trên giấy chứng nhận. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1905 mất ngày 02/8/1992, có vợ là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1912, mất ngày 14/4/1988, ông bà có một người con duy nhất là ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1934, mất ngày 29/8/2004. Ông Nguyễn Văn T3 có vợ là bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1937, mất năm 2012; ông T3 và bà P có tất cả 04 người con;

- Ông Nguyễn Văn Bé B, sinh năm 1958 (đã chết). Ông Bé B chung sống với vợ là bà Trịnh Thị Thu T, có 02 người con là: Nguyễn Khắc T1, Nguyễn Thị Thúy D1.

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1957.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968.

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974.

Theo văn bản ủy quyền ngày 23/4/2019, các hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn T2 ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H được đại diện cho các đương sự tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp để giải quyết tranh chấp liên quan đến thửa 317 với ông Nguyễn Văn C là phù hợp theo quy định tại điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 06/8/2019, ông Nguyễn Văn H cho rằng ông Nguyễn Văn C chiếm dụng một phần thửa 317 nên yêu cầu trả lại diện tích lấn chiếm 79m^2. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp quyền sử dụng đất" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 9 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ.

[4] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, lời khai nhận của các đương sự và diễn biến nguồn gốc sử dụng đất của các bên nhận thấy:

Thửa đất số 317, có nguồn gốc của Nguyễn Văn T2 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất số: 3866/GCNRĐ/TL cấp ngày 20/6/199 có diện tích đất được công nhận là 276m^2 (loại đất bến sông). Nguyên đơn là người thừa kế của ông Nguyễn Văn T2 và trực tiếp quản lý sử dụng thửa đất 317 từ năm 1990. Nguyên đơn cho rằng bị đơn lấn chiếm một phần diện tích tại thửa 317 nên yêu cầu bị đơn trả lại.

Về diện tích đất tranh chấp, theo bị đơn trình bày được tách từ quyền sử dụng đất của ông Cao Văn B1 thuộc thửa 316. Trước đây gia đình bị đơn sử dụng đất này là đất bãi bồi, ông H có trồng Mận trên đất. Do bị đơn đi làm thuê ở huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đến năm 2011 bị đơn trở về chặt đốn 09 cây Mận của nguyên đơn chiếm đất sử dụng từ đó đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu trả đất thì bị đơn không đồng ý.

[5] Căn cứ theo kết quả đo đạc tại Trích đo địa chính số 02/TTKTTNMT ngày 15.01.2021 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ thì diện tích đo đạc thực tế tại thửa 317 là 90,9m^2 (chênh lệch thiếu 185,1m^2), diện tích đất tranh chấp tại vị trí (A) là 79m^2, nếu cộng thêm diện tích đất tranh chấp thì thửa 317 có diện tích là 169,9m^2 vẫn còn thiếu.

Tại Công văn số 1602/UBND-NC ngày 31.5.2021 của Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, xác định: Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3866 ngày 20.6.1991 cho ông Nguyễn Văn T2 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 2, Mục II và Mục III Quyết định số 201-QĐ/ĐKTK ngày 14.7.1989 của Tổng cục trưởng tổng cục quản lý ruột đất.

Theo Biên bản xác minh ngày 05.7.2021, Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc xác định nguyên nhân chênh lệch giữa diện tích thực tế và diện tích trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do: Vào thời điểm cấp giấy trên cơ sở kê khai đăng ký đại trà (theo Chỉ thị số 299/TTg ngày 10/11/1980 của Chính phủ), không tiến hành đo đạc thực tế mà chỉ dựa vào Sổ mục kê và Bản đồ địa chính để cấp giấy. Vì vậy, đất thực tế tại thửa 317 thiếu so với Giấy đất được cấp là đúng với thực trạng kê khai đăng ký để được cấp giấy.

Đối chiếu Biên bản về việc xác định vị trí đất tranh chấp ngày 01.7.2021 và Trích đo địa chính số 02/TTKTTNMT ngày 15.01.2021. Xét thấy, đất tranh chấp 79m^2 tại vị trí (A) thuộc một phần của thửa 317, trước đây do ông Nguyễn Văn T2 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất ngày

20/6/1991, đứng tên trên Sổ mục kê, Sổ đăng ký sử dụng ruộng đất năm 1991. Sau đó, ông Nguyễn Văn H được thừa kế và trực tiếp sử dụng đất từ năm 1990 đến năm 2011 thì bị đơn chặt đốn cây trồng trên đất, nhổ trụ đá hàng rào và chiếm dụng đất. Từ khi ông T2 được cấp giấy cho đến nay, chưa có văn bản nào điều chỉnh hay thu hồi đối với phần đất đã được cấp. Cấp sơ thẩm nhận định, nguyên đơn là người được quyền kế thừa quyền sử dụng đất nên có quyền sử dụng quy định tại điều 166 Luật đất đai năm 2013, nên chấp nhận yêu cầu đòi lại đất bị đơn đã lấn chiếm của nguyên đơn theo quy định tại điều 166 Bộ luật Dân sự là có căn cứ.

[6] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C.

Tại cấp phúc thẩm, bị đơn cho rằng phần đất tranh chấp được tách ra từ thửa đất 316 của ông Cao Văn B1 nên có yêu cầu xác định lại vị trí. Tuy nhiên, theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, nhận thấy:

- Đất của ông Cao Văn B1: Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất số 3886B/GCN/RĐ/TL do UBND huyện Thốt Nốt, tỉnh Hậu Giang (nay là quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ) cấp ngày 20/6/1991, chứng nhận ông Cao Văn B1 được quyền sử dụng các thửa đất:

+ Thửa 311, diện tích 1.576m^2.

+ Thửa 657, diện tích 5.287m^2.

+ Thửa 306, diện tích 165m^2(Bến sông)

+ Thửa 316, diện tích 247m^2.

+ Thửa 320, diện tích 550m^2.

+ Thửa 324, diện tích 336m^2.

Theo Lược đồ giải thửa (Kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3886B/TL cấp cho ông Cao Văn B1), vị trí thửa đất số 316 nằm cách đường đi và đối diện với các thửa đất dưới bến sông là thửa số 306, thửa đất số 317.

Đến năm 2007, ông Cao Văn B1 đăng ký lại quyền sử dụng đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ "H" 02321 do UBND Huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 09/10/2007, thể hiện ông Cao Văn B1 được quyền sử dụng thửa đất số 316, diện tích 247m^2 (trong đó có 55,6m^2 nằm trong Hành lang an toàn giao thông). Vị trí thửa đất 316 giáp với các thửa đất 315, thửa đất 310, thửa đất 307, mặt tiền giáp đường giao thông nông thôn.

Tại biên bản xác minh ngày 6/10/2007, ông Cao Văn Ba trình bày thửa đất 306 (đất bến sông) đang là mương thoát nước chung của các hộ lân cận. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Cao Thị Bé E là chị ruột của bà Cao Thị Bạch L mẹ của ông Nguyễn Văn C xác định đất tranh chấp hiện tại thuộc thửa 317 của ông T2, giáp với thửa đất 306 của gia đình bà; còn thửa đất 316 vị trí trên bờ không liên quan đến đất dưới bến sông.

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ Sổ mục kê ruộng đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất ngày 20/6/1991, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 09/10/2007, Tờ thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của ông Cao Văn B1, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 24/7/2015 cho ông Nguyễn Văn C xác định vị trí thửa 316 từ khi đăng ký đến nay hiện trạng trên bờ giáp đường giao thông đối diện với thửa 306 của ông Cao Văn B1, thửa 317 của ông Nguyễn Văn T2 dưới Bến sông không thay đổi. Do vậy, ý kiến của bị đơn cho rằng vị trí đất tranh chấp được tách ra từ thửa 316, nên yêu cầu xác định lại vị trí đất tranh chấp và đưa UBND quận Thốt Nốt vào tham gia tố tụng không có cơ sở. Từ các căn cứ trên, xác định diện tích đất tranh chấp theo bản trích đo địa chính tại vị trí (A), ông H yêu cầu ông C trả lại là 79m^2 là có cơ sở.

[7] Theo Biên bản thẩm định ngày 17.11.2020, trên phần đất tranh chấp tại vị trí (A), có vật kiến trúc do bị đơn xây dựng là Nhà kho có diện tích 18m^2, kết cấu khung gỗ, mái tol, 02 vách tol, nền đất, không trần là công trình không kiên cố nên buộc bị đơn di dời để trả lại đất cho nguyên đơn.

- Về cây trồng trên đất có 01 cây Dừa loại A với giá trị 893.000 đồng, phía nguyên đơn có trách nhiệm hoàn trả giá trị cây trồng trên đất cho bị đơn.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn rút yêu cầu nên đã đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn. Nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét giải quyết

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, HĐXX giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H về việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C - đất tọa lạc tại Phường L, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả phần đất diện tích 79m^2, mục đích sử dụng: Bến sông, tại vị trí (A) theo Trích đo địa chính cho nguyên đơn

ông Nguyễn Văn H và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Thu T, anh Nguyễn Khắc T1, chị Nguyễn Thị Thúy D1, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn Đ được toàn quyền sử dụng.

- Buộc ông Nguyễn Văn C di dời nhà kho có kết cấu khung gỗ, mái tol, 02 vách tol, nền đất, không trần để trả lại cho phía nguyên đơn phần đất diện tích 79m^2 tại vị trí (A) theo Trích đo địa chính.

- Phía ông Nguyễn Văn H (gồm ông Nguyễn Văn H, bà Trịnh Thị Thu T, anh Nguyễn Khắc T1, chị Nguyễn Thị Thúy D1, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn Đ) có trách nhiệm thối hoàn giá trị cây trồng trên đất cho bị đơn số tiền là 893.000 đồng.

- Phía ông Nguyễn Văn H (ông H, bà Thủy, anh Toàn, chị Diễm, ông Sừng, ông Đông) được quyền sở hữu cây trồng trên đất (tại vị trí A theo trích đo) là 01 (một) cây Dừa loại A.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

(Gửi kèm Trích đo địa chính số 02/TTKTTNMT ngày 15.01.2021 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về bồi thường thiệt hại.

3. Về án phí dân sự:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H được nhận lại tiền tạm ứng án phí 367.500 đồng theo biên lai thu số: AA/2019/012437 ngày 08.10.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng, số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002891 ngày 21/9/2021

4. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và lệ phí Trích đo địa chính: Bị đơn ông Nguyễn Văn C phải chịu 7.000.000 đồng. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền trên.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- TAND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Bích Hải